TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*Định Hoá, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Xóm TT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN..

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm TT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN..

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Văn H, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Xóm TT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN. và chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Xóm TT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Ma Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định có hai con chung là Ma Thị Trà M, sinh ngày 06/10/2007 và Ma Quốc Đ, sinh ngày 29/11/2013. Khi ly hôn anh Ma Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận để anh Ma Văn H được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Ma Thị Trà M, sinh ngày 06/10/2007 và Ma Quốc Đ, sinh ngày 29/11/2013 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ma Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận hàng tháng chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung Ma Thị Trà M, sinh ngày 06/10/2007 với mức 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng (trên một tháng), cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được và Ma Quốc Đ, sinh ngày 29/11/2013 với mức 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng (trên một tháng), cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Anh Ma Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Ma Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng, nhà vợ: Anh Ma Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Anh Ma Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006194 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Anh Ma Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã Trung Hội (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng